



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

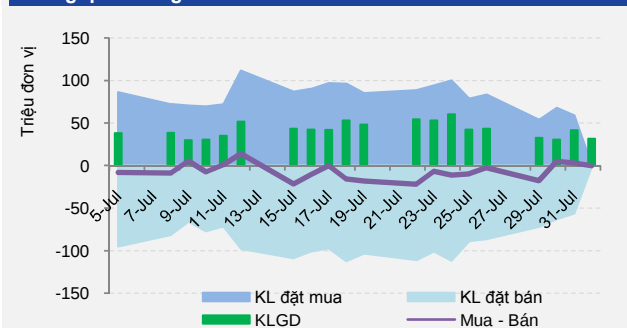
Phiên giao dịch ngày:

1/8/2013

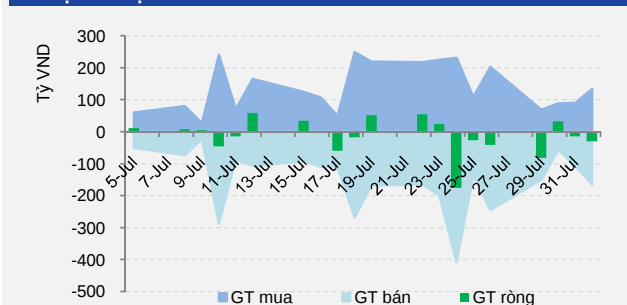
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	492.4	61.6
% Thay đổi	↑ 0.1%	↑ 0.2%
KLGD (CP)	31,501,926	12,184,612
GTGD (tỷ đồng)	612.99	111.24
Tổng cung (CP)	-	26,347,800
Tổng cầu (CP)	-	29,280,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,451,636	380,200
KL mua (CP)	1,851,986	98,500
GTmua (tỷ đồng)	134.13	1.21
GT bán (tỷ đồng)	164.96	1.63
GT ròng (tỷ đồng)	(30.83)	(0.42)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.19%	7.0	1.5	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.57%	57.4	1.0	13.5%
Dầu khí	↑ 0.87%	5.7	1.2	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.35%	11.6	1.7	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.26%	8.8	2.9	2.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.11%	14.8	5.1	30.3%
Ngân hàng	↓ -0.21%	7.0	1.3	11.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.12%	8.5	2.0	7.9%
Tài chính	↑ 0.45%	26.9	2.9	20.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.14%	9.9	3.5	9.7%
VN - Index	↑ 0.12%	13.9	3.1	84.7%
HNX - Index	↑ 0.21%	22.8	1.5	15.3%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	292,290	1.0%	114,600	0.4%
GTGD (tỷ VND)	4,716	0.7%	2,477	0.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục tăng điểm nhẹ và vượt lên trên mức 491 điểm, cho tín hiệu tích cực về mặt kỹ thuật. Tuy nhiên KLGD vẫn tương đương với phiên hôm trước và ở mức khá thấp, chưa cho tín hiệu đáng tin cậy về sự đảo chiều xu hướng giảm. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm về sự hồi phục mang tính chất kỹ thuật của VN-Index trong bối cảnh hiện tại. Ngưỡng cản gần nhất của thị trường là khoảng 495-500 điểm.

Đối với sàn HNX, chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ trong bối cảnh thanh khoản thị trường tiếp tục ở mức cạn kiệt. Xu hướng giảm ngắn hạn của thị trường vẫn chưa có gì thay đổi với mức hỗ trợ gần nhất là khoảng 60 điểm.

Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nên xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu thấp để tránh các rủi ro ngắn hạn trong giai đoạn này.

- VN-Index tiếp tục tăng nhẹ 0.58 điểm (0.12%), đóng cửa ở mức 492.43 điểm. Áp lực cung đã gia tăng khi VN-Index tiến gần mốc 495 điểm.

- HNX-Index tăng nhẹ 0.13 điểm (0.21%), đóng cửa ở mức 61.62 điểm, thanh khoản tiếp tục ở mức thấp.

- Chỉ số PMI Việt Nam tháng 7 do HSBC tính toán đạt 48.5 điểm, tăng so với mức 46.4 điểm trong tháng 6, nhưng vẫn thấp hơn mức 50 – thể hiện xu hướng giảm tháng thứ 3 liên tiếp. Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam giảm với tốc độ chậm hơn trong tháng 7, khi sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới giảm yếu hơn và việc làm không có thay đổi. Biên lợi nhuận vẫn chịu áp lực khi giá bán tiếp tục giảm, dù giá đầu vào có xu hướng tăng.

- Ngày 31/7/2013, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 19, tăng giá bán điện bình quân thêm 5% so với giá bán điện bình quân đang áp dụng. Việc điều chỉnh giá bán điện lần này để bù đắp một phần chi phí phát điện tăng lên do tăng giá than và giá khí. Theo Chủ tịch Hiệp hội Năng lượng Việt Nam, năm 2013, ngành điện dự kiến tăng giá điện phải 15-20% mới đủ bù đắp chi phí. Do vậy mức tăng giá điện 5% được đánh giá là thấp và dự kiến chưa phải là lần tăng giá điện cuối cùng trong năm 2013.

- Theo Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, niềm tin của các nhà đầu tư nước ngoài đối với kinh tế Việt Nam tiếp tục được cải thiện. Mức độ rủi ro tín dụng quốc gia được đo lường bởi hệ số CDS ngày 23/7 giảm xuống 220 điểm, giảm mạnh từ mức trên 300 điểm vào cùng kỳ năm 2012. Nguyên nhân do diễn biến lạm phát được kiểm chế, tỷ giá ổn định và việc điều hành chính sách theo định hướng ổn định kinh tế vĩ mô.

- NHNN vừa có văn bản yêu cầu các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp được phép kinh doanh mua, bán vàng miếng nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật về chế độ hóa đơn, chứng từ, đặc biệt đối với các giao dịch mua, bán vàng miếng có giá trị lớn. Các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp được phép kinh doanh mua, bán vàng miếng thực hiện báo cáo tình hình kinh doanh mua bán vàng miếng hàng ngày, gửi về NHNN. Quy định này áp dụng từ 1/8/2013.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay và đóng cửa ở mức 492.43 điểm, tăng 0.58 điểm (+0.12%) so với phiên giao dịch trước. Mức cao nhất của chỉ số này trong phiên là 494.31 điểm.

- KLGD tương đương phiên giao dịch hôm trước, giao dịch vẫn chưa sôi động

- Chỉ báo RSI của chỉ số VN-Index tiến dần về mức 50 điểm, tâm lý thị trường có phần cân bằng hơn

- VN-Index tiến dần tới mức cản của đường trung bình 50 phiên và có khả năng sẽ tiếp tục dao động tại vùng này.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục tăng điểm và vượt lên trên mức 491 điểm, đây là một tín hiệu tích cực về mặt kỹ thuật. Tuy nhiên KLGD vẫn chưa cho thấy việc tăng giá này là vững chắc do vẫn ở mức khá thấp. Chúng tôi vẫn cho rằng đây là sự hồi phục mang tính chất kỹ thuật. Mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số này quanh vùng 475-480 điểm.. Nhà đầu tư nên xem xét duy trì tỷ trọng cổ phiếu thấp để tránh các rủi ro ngắn hạn trong giai đoạn này.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay và đóng cửa ở mức 61.62 điểm, tăng 0.13 điểm (+0.21%) so với phiên trước

- KLGD giảm xuống dưới 10 triệu cổ phiếu/ phiên, thị trường đang ở giai đoạn giao dịch cạn kiệt, thanh khoản thấp.

- Với phiên giảm điểm hôm nay chỉ số RSI thị trường vẫn ở quanh vùng 40 điểm, tâm lý thị trường không thay đổi nhiều so với phiên trước.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm nhẹ trong bối cảnh thanh khoản thị trường tiếp tục ở mức cạn kiệt. Xu hướng giảm ngắn hạn của thị trường vẫn chưa có gì thay đổi. Mức hỗ trợ gần nhất của chỉ số này là 60 điểm. Nhà đầu tư nên xem xét duy trì trọng cổ phiếu thấp trên sàn để tránh các rủi ro ngắn hạn trong trường hợp thị trường tiếp tục diễn biến xấu.



LỘC CỔ PHIẾU

Dòng tiền tiếp tục quan tâm tới nhóm cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, có KQKD Q2 khả quan tại sàn HOSE. Dòng tiền tham gia sàn HNX rất hạn chế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q2.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD 6 tháng tăng trưởng mạnh nhất so với cùng kỳ, 10 cổ phiếu có KQKD 6 tháng đầu năm hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.7%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.9	0.95	-4.99	-31.78
2	KMR	6.8	729.3%	2.03	88.0%	16.4%	12,998	110	24.65	0.21	0.64	0.91
3	HNM	3.09	415.3%	1.26	164.0%	40.6%	10,629	356	19.69	0.66	2.07	3.38
4	KLS	26.47	329.6%	77.45	55.0%	#DIV/0!	12,626	244	33.58	0.65	1.85	1.95
5	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.1%	53.4%	11,343	988	6.68	0.58	2	8.59
6	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.9%	15.9%	10,738	448	26.76	1.12	3.62	4.42
7	SHS	5.45	157.7%	14.15	-54.4%	34.8%	7,882	139	39.51	0.7	0.94	1.82
8	PGS	42.51	157.3%	93.7	103.3%	51.8%	22,068	5,128	3.72	0.87	6.68	24.01
9	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	17.8	0.95	1.9	5.86
10	VPH	0.76	136.0%	1.21	175.0%	3.0%	16,124	294	16.34	0.3	0.49	1.68

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	TCM	35.13	144.8%	57.76	19817.2%	63.9%	14,204	758	17.8	0.95	1.90	5.86
2	FCM	9.84	#DIV/0!	21.6	1320.34%	22.5%	10,947	882	11.2	0.90	4.85	11.11
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.9	0.95	(4.99)	(31.78)
4	HAR	6.91	218.4%	9.28	190.91%	15.9%	10,738	448	26.8	1.12	3.62	4.42
5	KSS	2.03	118.2%	7.9	180.45%	#DIV/0!	15,571	704	8.5	0.39	1.34	4.61
6	VPH	0.76	136.0%	1.21	175.00%	3.0%	16,124	294	16.3	0.30	0.49	1.68
7	HNM	3.09	415.3%	1.26	163.96%	40.6%	10,629	356	19.7	0.66	2.07	3.38
8	NDN	5.97	311.7%	6.64	137.14%	53.4%	11,343	988	6.7	0.58	2.00	8.59
9	PGS	42.51	157.3%	93.7	103.30%	51.8%	22,068	5,128	3.7	0.87	6.68	24.01
10	VIG	0.41	-97.9%	0.85	101.29%	17.7%	6,389	102	22.6	0.36	1.35	1.60

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD 6 THÁNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN NĂM CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	BTP	23.28	-66.0%	70.4	25.11%	130.9%	15,898	2,333	6.4	0.94	6.80	14.42
2	VND	69.88	135.6%	97.16	61.74%	128.3%	12,005	1,160	7.4	0.72	6.74	10.21
3	NKG	17.79	817.0%	43.06	1275.72%	114.8%	10,736	(3,516)	-2.9	0.95	(4.99)	(31.78)
4	PGD	81.44	-71.4%	142.79	-62.74%	110.3%	24,424	(1,605)	-17.0	1.11	(2.96)	(6.77)
5	BVS	21.73	-60.6%	56.34	-14.06%	96.9%	16,363	948	10.5	0.61	4.45	5.97
6	PSI	-1.42	-135.2%	1.84	-56.40%	91.5%	9,920	(26)	-238.5	0.63	(0.15)	(0.26)
7	HBS	0.07	0.0%	0.13	8.33%	86.7%	11,173	7	638.9	0.38	0.06	0.06
8	VIS	4.54	-59.7%	25.74	24.95%	84.9%	13,892	(257)	-41.3	0.76	(0.47)	(1.87)
9	LAS	120.32	-8.1%	269.01	3.43%	82.5%	15,827	5,137	7.0	2.26	16.02	32.80
10	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.08%	81.7%	19,037	4,668	7.6	1.85	15.92	31.18

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

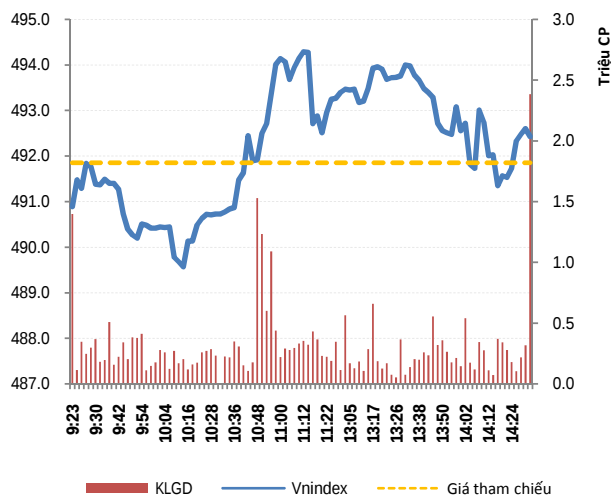
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 01/08/2013.

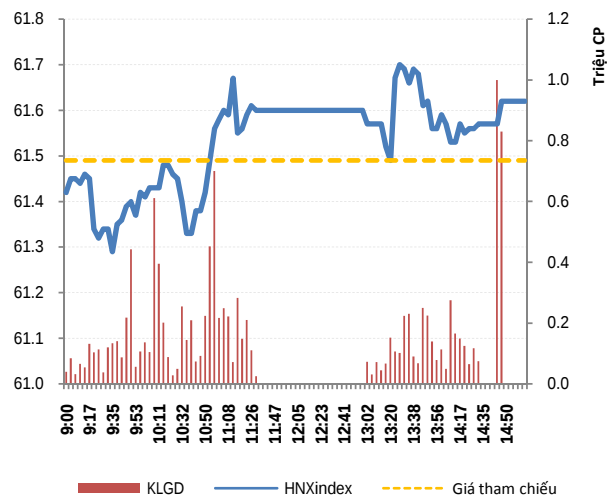


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

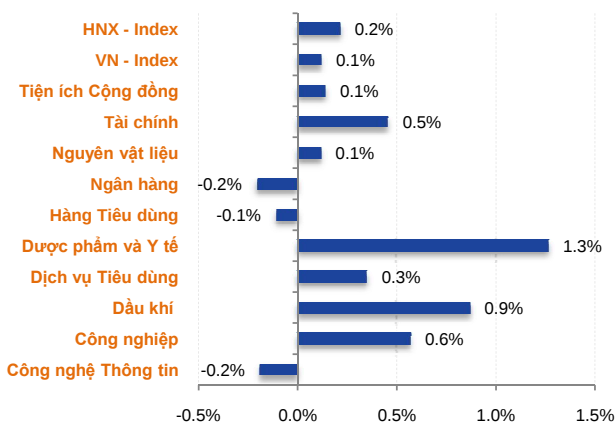
KLGD và VN-Index trong phiên



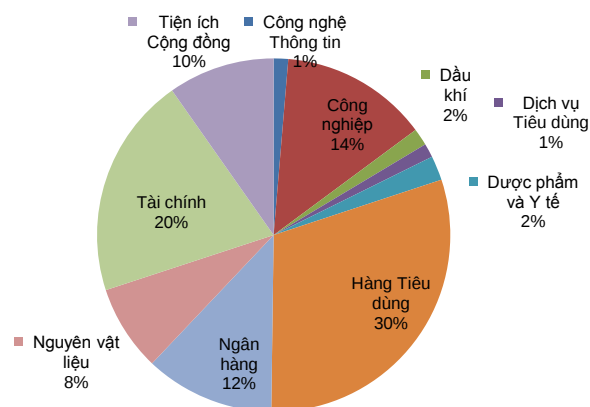
KLGD và HNX-Index trong phiên



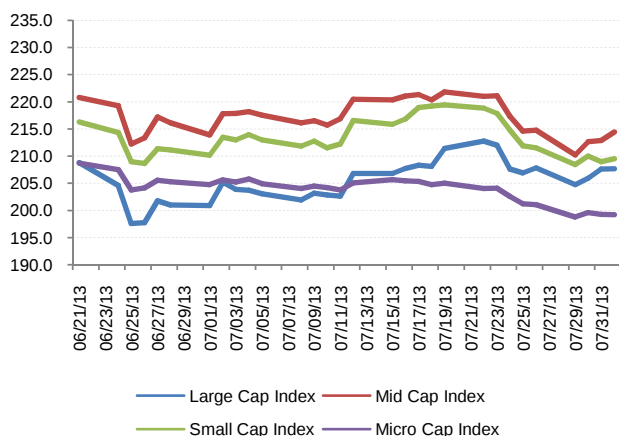
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



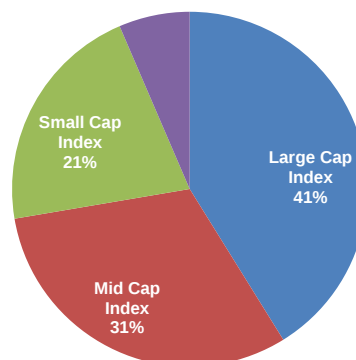
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	189,150	IJC	934,200
2	HPG	94,560	VCB	258,960
3	VIC	48,340	BVH	163,740
4	PVT	38,200	LCM	152,310
5	VFMVF1	30,220	MSN	126,440

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PGS	16,900	CVN	213,100
2	PVC	16,500	STP	95,600
3	BCC	10,000	VTV	19,400
4	ECI	8,000	SNG	9,300
5	DAD	7,200	DHL	9,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	17.0	17.0	→ 0.00%	2,397,020
PVT	5.6	5.8	↑ 3.57%	1,692,920
HAR	12.0	12.8	↑ 6.67%	1,299,480
ITA	5.7	5.8	↑ 1.75%	1,248,460
IJC	7.7	7.6	↓ -1.30%	1,086,240

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.4	6.4	↑ 0.02%	1,453,994
SCR	6.5	6.6	↑ 1.03%	1,181,645
VDL	25.0	25.1	↑ 0.24%	783,700
FIT	13.1	12.8	↓ -2.11%	665,900
ACB	15.8	15.8	↑ 0.05%	654,030

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNE	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
PTC	5.9	6.3	0.4	↑ 6.78%
LHG	8.9	9.5	0.6	↑ 6.74%
HAR	12.0	12.8	0.8	↑ 6.67%
MHC	3.0	3.2	0.2	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHL	0.6	0.7	0.1	↑ 16.67%
SDE	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
TH1	28.5	31.3	2.8	↑ 9.82%
SHA	3.2	3.5	0.3	↑ 9.38%
HDA	7.0	7.6	0.6	↑ 8.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGD	50.5	47.0	-3.5	↓ -6.93%
ACL	10.2	9.5	-0.7	↓ -6.86%
SSC	43.9	40.9	-3.0	↓ -6.83%
DRH	1.5	1.4	-0.1	↓ -6.67%
TNT	1.5	1.4	-0.1	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
SHN	0.8	0.7	-0.1	↓ -11.75%
CX8	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
CAN	21.5	19.4	-2.1	↓ -9.77%
MIC	14.4	13.0	-1.4	↓ -9.72%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,397,020	4.2%	523	32.5	1.3
PVT	1,692,920	4.2%	461	12.6	0.5
HAR	1,299,480	4.4%	448	28.5	1.2
ITA	1,248,460	0.2%	30	194.3	0.5
IJC	1,086,240	4.9%	534	14.2	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,453,994	-2.3%	(266)	-	0.6
SCR	1,181,645	-0.3%	(41)	-	0.4
VDL	783,700	24.3%	3,584	7.0	1.6
FIT	665,900	6.4%	792	15.9	1.2
ACB	654,030	3.1%	432	36.3	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	↑ 7.0%	4.6%	503	9.2	0.5
PTC	↑ 6.8%	-28.2%	(5,938)	-	0.3
LHG	↑ 6.7%	10.4%	2,498	3.8	0.4
HAR	↑ 6.7%	4.4%	448	28.5	1.2
MHC	↑ 6.7%	5.7%	415	7.7	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHL	↑ 16.7%	-164.3%	(3,475)	-	0.8
SDE	↑ 10.0%	6.7%	947	8.1	0.6
TH1	↑ 9.8%	1.3%	338	92.6	1.2
SHA	↑ 9.4%	8.6%	966	3.6	0.3
HDA	↑ 8.6%	22.2%	2,866	2.7	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	189,150	8.5%	1,259	13.3	1.1
HPG	94,560	14.9%	3,005	10.1	1.4
VIC	48,340	11.0%	1,210	52.5	5.4
PVT	38,200	4.2%	461	12.6	0.5
VFMVF1	30,220	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PGS	16,900	24.0%	5,128	3.7	0.9
PVC	16,500	14.6%	2,601	6.0	0.9
BCC	10,000	5.5%	644	7.9	0.4
ECI	8,000	20.6%	2,996	3.5	0.8
DAD	7,200	27.6%	3,548	3.6	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	124,123	42.1%	6,141	10.7	3.9
VNM	120,856	40.5%	7,699	18.8	7.1
CTG	63,037	17.2%	2,611	7.4	1.5
MSN	62,052	6.5%	1,466	60.0	3.9
VCB	61,875	10.1%	1,804	14.8	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,468	3.1%	432	36.3	1.1
SQC	8,602	5.9%	726	107.8	6.3
PVS	7,147	18.6%	3,133	5.1	1.0
SHB	5,671	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	4,638	2.3%	267	39.3	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	2.66	0.2%	30	194.3	0.5
OGC	2.57	0.6%	69	134.6	0.8
AGF	2.53	6.2%	3,167	12.1	0.7
VHG	2.48	-10.9%	(1,590)	-	0.5
PPC	2.46	35.0%	4,489	5.2	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.56	-75.1%	(6,080)	-	0.8
VCG	3.22	2.3%	267	39.3	0.9
PVL	2.90	-4.9%	(526)	-	0.3
SCR	2.82	-0.3%	(41)	-	0.4
PVV	2.74	-26.1%	(2,486)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)